

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/9/2022

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng.

Bà Ngô Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tường, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 224/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2022/TB-TA ngày 26/8/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Vũ Thị H**, sinh năm 1981.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Phan C, xã Kim A, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Ông **LEE GILM**, sinh ngày 15/10/1963.

Hộ chiếu số: M79831609 do Bộ Ngoại giao Hàn Quốc cấp ngày 06/3/2018.

Địa chỉ cư trú: 1072, Juwol-dong, Nam-gu, Gwangju, Hàn Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn bà Vũ Thị H trình bày: Bà và ông LEE GILMAN được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc vào ngày 08/8/2018, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 2018-18664 do Trưởng

phòng Seo-gu, Gwangju-si, Hàn Quốc cấp và đã thực hiện thủ tục ghi chú kết hôn vào sổ hộ tịch việc kết hôn của Ủy ban nhân dân huyện K. Sau khi kết hôn bà vẫn sống ở Việt Nam, ông LEE GILMAN có về Việt Nam sống với bà một thời gian ngắn rồi lại trở về Hàn Quốc. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa hợp, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng về ngôn ngữ, văn hóa và lối sống, vợ chồng không liên lạc, không quan tâm đến nhau và đã sống ly thân từ năm 2018 - 2019 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông LEE GILMAN.

Về con chung, tài sản, nợ chung: Vợ chồng không có con chung, không có tài sản và nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Vũ Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bà vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Ông LEE GILMAN vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa bà Vũ Thị H và ông LEE GILMAN đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho bà Vũ Thị H được ly hôn ông LEE GILMAN. Về con chung, tài sản, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Bà Vũ Thị H phải chịu án phí, lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Vũ Thị H cung cấp địa chỉ của ông LEE GILMAN tại số 1072, Juwol-dong, Nam-gu, Gwangju, Hàn Quốc là địa chỉ khi ông LEE GILMAN về Việt Nam kết hôn, ngoài địa chỉ trên bà H không cung cấp được địa chỉ nào khác. Tòa án đã gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tới Bộ tư pháp để thực hiện ủy thác theo quy định của pháp luật. Ngày 27 tháng 12 năm 2021, Tòa án đã nhận được công văn số 2534/CH-BTP của Bộ Tư pháp, thể hiện Bộ tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã gửi văn bản ủy thác tới Cục quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc để thực hiện ủy thác đối với ông LEE GILMAN. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 04/5/2022, Tòa án nhận được công văn số 1093/BTP-PLQT của Bộ Tư pháp thể hiện Bộ tư pháp đã nhận được văn bản số 2022-D-59 ngày 16/3/2022 của Cục quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp đối với đương sự Lee

GilMan. Tại văn bản xác nhận kết quả tổng đạt thể hiện: Toàn bộ giấy tờ tổng đạt bản gốc đã được trả lại do không thể tổng đạt (địa chỉ không chính xác). Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã tiến hành thông báo các văn bản của Tòa án trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc. Tuy nhiên hết thời hạn 1 tháng ông LEE GILMAN vẫn không có văn bản trình bày ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án bà H có đơn xin được xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bà Vũ Thị H và ông LEE GILMAN.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H và ông LEE GILMAN kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc vào ngày 08/8/2018, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 2018-18664, do Trưởng phòng Seo-gu, Gwangju-si, Hàn Quốc cấp và đã được ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của Ủy ban nhân dân huyện K. Sau khi kết hôn bà H vẫn sinh sống ở Việt Nam, ông LEE GILMAN có về Việt Nam chung sống với bà H một thời gian ngắn rồi lại trở về Hàn Quốc. Thời gian đầu ông, bà sống hòa hợp nhưng sau đó do ngôn ngữ và lối sống bất đồng nên ông, bà đã không còn quan tâm đến nhau. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông LEE GILMAN. Xét thấy, thực tế sau khi kết hôn ông LEE GILMAN chỉ chung sống với bà H trong một thời gian ngắn, sau đó đã quay về Hàn Quốc sinh sống, vợ chồng sống xa cách mỗi người sống một nơi, không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Do vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, xử cho bà H được ly hôn ông LEE GILMAN.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí, lệ phí: Bà Vũ Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Vũ Thị H ly hôn ông LEE GILMAN.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0004575 ngày 01/11/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, bà H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Vũ Thị H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) lệ phí ủy thác tư pháp, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0004604 ngày 24/11/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, bà H đã nộp đủ lệ phí ủy thác tư pháp.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Vũ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Ông LEE GILMAN được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND huyện K, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền